TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮCTỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 10 /2021/KDTM-ST
Ngày: 19/5/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thùy Chi;**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Tạo Giáp, Ông Nguyễn Hữu Lan**;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh – Thư ký tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2021/TLST-KDTM ngày 26/02/2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-KDTM ngày 29 /4/2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty cổ phần bê tông H;

Địa chỉ: Lô IA2 đường 23B, thôn C, xã T, huyện Đ, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H - Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Phương T – Trưởng phòng hành chính (theo văn bản ủy quyền ngày 20/10/2020).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng A;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, tháp 1 Tòa L N04B, phường X, quận B, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung H- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đăng Q- Kế toán trưởng (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021)

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày và trong các lời khai, đại diện nguyên đơn trình bày:

Tháng 6/2019 Công ty Cổ phần Bê Tông H ký kết hợp đồng hợp kinh tế số: 2706/2019/ACE6.VN-HT/VINSMART được ký kết bởi và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A về việc: Cung cấp bê tông thương phẩm (BTTP) cho dự án "Nhà sản xuất thiết bị điện tử đầu cuối thông minh – Vinasmart giai đoạn 2 tại Khu công nghệ cao L.

Tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện là 3.247.077.500 đồng. nay nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua hàng còn nợ là: **2.247.077.500 đồng** .Và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/10/2020 là: **195.996 .000 đồng** . Sau đó Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A đã thanh toán cho công ty cổ phần bê tông H số tiền 700.000.000 đồng vào các ngày 16/11/2020 : 200.000.000 đồng, ngày 24/12/2020 : 200.000.000 đồng ngày 27/01/2021 : 200.000.000 đồng và ngày 10/3/2021 : 100.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua hàng là: **1.547.077.500 đồng** (*Một tỷ, năm trăm bốn mươi bẩy triệu, không trăm bẩy mươi bẩy nghìn, năm trăm đồng) và* số tiền lãi tính đến ngày 19/5/2021 là: **274.014.000 đồng** (*Hai trăm bảy mươi tư triệu, không trăm mười bốn nghìn đồng).* Tổng cộng cả gốc và lãi là: **1.821.091.500** (*Một tỷ, tám trăm hai mươi mốt triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, năm trăm đồng)* . Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn đến ngày thanh toán hết công nợ.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày : Tháng 6/2019 Công ty Cổ phần Bê Tông H ký kết hợp đồng hợp kinh tế số: 2706/2019/ACE6.VN-HT/VINSMART được ký kết bởi và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A về việc: Cung cấp bê tông thương phẩm (BTTP) cho dự án "Nhà sản xuất thiết bị điện tử đầu cuối thông minh – Vinasmart giai đoạn 2 tại Khu công nghệ cao L. Tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện là 3.247.077.500 đồng, tổng giá trị A đã thanh toán cho công ty H tính đến 17/3/2021 là 1.700.000.000 đồng, giá trị còn nợ đến 17/3/2021 là 1.547.077.500 đồng. Bị đơn không chấp nhận nợ lãi vì trong hợp đồng không quy định.

Hiện tại bị đơn đang gặp khó khăn nên đã có công văn gửi nguyên đơn nêu rõ cam kết sẽ thanh toán 01 tháng từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng cho đến khi hết công nợ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua hàng là: **1.547.077.500 đồng** (*Một tỷ, năm trăm bốn mươi bẩy triệu, không trăm bẩy mươi bẩy nghìn, năm trăm đồng)* và số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 19/5/2021 là: **274.014.000 đồng** (*Hai trăm bảy mươi tư triệu, không trăm mười bốn nghìn đồng).* Tổng cộng cả gốc và lãi là: **1.821.091.500** (*Một tỷ, tám trăm hai mươi mốt triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, năm trăm đồng)* . Đề nghị bị đơn thanh

toán cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn đến ngày thanh toán hết công nợ. Trường hợp bị đơn thanh toán hết số tiền nợ gốc cho nguyên đơn trong một lần thì nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi đối với yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn đề nghị thanh toán số nợ gốc **1.547.077.500 đồng** (*Một tỷ, năm trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm bẩy mươi bẩy nghìn, năm trăm đồng)* mỗi tháng từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng cho đến khi hết công nợ vì bị đơn không có khả năng thanh toán số nợ gốc một lần vì công ty đang rất khó khăn về tài chính. Bị đơn cũng không đồng ý thanh toán khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc vì lý do trong điều khoản của hợp đồng không quy định . Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa . Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại phường Xuân Tảo , quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này không có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội do Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu , chứng cứ.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn và bị đơn cung cấp và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa thì : Tháng 6/2019, Công ty Cổ phần Bê Tông H ký kết hợp đồng hợp kinh tế số: 2706/2019/ACE6.VN-HT/VINSMART với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A về việc: Cung cấp bê tông thương phẩm (BTTP) cho dự án "Nhà sản xuất thiết bị điện tử đầu cuối thông minh – Vinasmart giai đoạn 2 tại Khu công nghệ cao L.Tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện là 3.247.077.500 đồng, tổng giá trị A đã thanh toán cho công ty cổ phần Bê Tông H tính đến 17/3/2021 là 1.700.000.000 đồng . Trong các buổi hòa giải tại Tòa án đại diện ủy quyền của hai bên đều xác nhận số dư nợ hiện nay là: **1.547.077.500 đồng** (*Một tỷ, năm trăm bốn mươi bẩy triệu, không trăm bẩy mươi bẩy nghìn, năm trăm đồng)*.Nợ gốc theo đơn khởi kiện là **2.247.077.500 đồng** đồng trừ đi số tiền nợ gốc bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng cộng **700.000.000** đồng, còn lại **1.547.077.500 đồng** (*Một tỷ, năm trăm bốn mươi bẩy triệu, không trăm bẩy mươi bẩy nghìn, năm trăm đồng)*. Nguyên đơn yêu cầu bị

đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua hàng còn nợ là: **1.547.077.500 đồng** (*Một tỷ, năm trăm bốn mươi bẩy triệu, không trăm bẩy mươi bẩy nghìn, năm trăm đồng và* số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 19/5/2021 là: **274.014.000 đồng** (*Hai trăm bảy mươi tư triệu, không trăm mười bốn nghìn đồng).* Tổng cộng cả gốc và lãi là: **1.821.091.500 (*Một tỷ, tám trăm hai mươi mốt triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, năm trăm đồng).***

Xét thấy đồng hợp kinh tế số: 2706/2019/ACE6.VN-HT/VINSMART có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình ký hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện và không có ý kiến gì về hợp đồng đã ký kết. Do đó đồng hợp kinh tế số: 2706/2019/ACE6.VN-HT/VINSMART là hợp pháp có giá trị thực hiện đối với các bên. Các bên cũng đã ký các biên bản đối chiếu công nợ và chốt số nợ gốc còn lại của hợp đồng là 1.547.077.500 đồng . Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50 Luật Thương mại buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 1.547.077.500 đồng .

Về tiền lãi do chậm trả: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ ngày 30/8/2019 đến ngày xét xử trên số dư nợ gốc với mức lãi suất 7,5%/năm, tổng cộng là 274.014.000 đồng . Nhận thấy thỏa thuận trong Điều 4.1 của hợp đồng : 'Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng và hồ sơ thanh toán , có trách nhiệm thanh toán 80% giá trị bê tông và các dịch vụ khác … 20% còn lại cộng vào lần thanh toán kế tiếp…" . vì vậy căn cứ Điều 55, Điều 306 Luật thương mại năm 2005, cách tính tiền lãi chậm trả của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đối với mức lãi suất 7,5%/năm là phù hợp Điều 306 Luật Thương mại và Điều 468 Bộ luật Dân sự nên công nhận. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn tính đến ngày 19/5/2021 là 274.014.000 đồng .

[3] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 66.632.700 đồng. Nguyên đơn được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.000.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo*:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ : khoản 2 Điều 21 ; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 36, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại; Điều 430; Điều 433; Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Bê Tông H đối với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A .

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty Cổ phần Bê Tông H số tiền nợ là : 1.547.077.500 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/5/2021 là : 274.014.000 đồng Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.821.091.500 (*Một tỷ, tám trăm, hai mươi mốt triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, năm trăm đồng)* .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm : Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 66.632.700 đồng *(Sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm đồng)*. Công ty Cổ phần Bê Tông H được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 4216 ngày 25/02/2021 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thùy Chi